

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2019/HSST**
Ngày 25 tháng 01 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Đỗ Thị Sỹ Long**

2. Bà **Nguyễn Thị Thụy**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Lan Hương**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Bách Thiện Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019, tại trụ Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội đưa ra xét xử vụ án hình sự thụ lý số: 06/2019/TL - HSST ngày 14 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với:

Bị cáo **Đặng Việt B**, sinh năm 1973; Nơi cư trú: số 11 ngõ 87, phố T, phường P, quận B, thành phố Hà Nội (Đăng ký hộ khẩu: Số 45, phường P, quận B, thành phố Hà Nội); Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Họ và tên bố: **Đặng Văn M** (đã chết); Họ và tên mẹ: **Vũ Thị T** (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là con út; Họ và tên vợ: **Đỗ Thu H**, sinh năm: 1976; Có 02 con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1997; Nhân thân: 01 tiền án: - Ngày 15/09/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia theo khoản 1 Điều 94 Bộ luật hình sự năm 1985. Phạt quản chế 03 năm sau khi mãn hạn tù. Ngày 06/02/1999, Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội quyết định giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm (đã xóa án tích). Tiền án: Ngày 17/08/2006. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Ra trại ngày 29/4/2016 (chưa xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 28/9/2018. Bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội. Số giam: 4116Q1; Buồng giam: Bệnh xá. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28/9/2018, tại trước cửa sổ nhà 11 ngõ 87, phố T, phường P, quận B, tổ công tác Công an phường P làm nhiệm vụ tuần tra địa bàn phát hiện Đặng Việt B có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra Bằng đã lấy từ gầm bàn bán hàng tại cửa tầng 01 ra 01 túi nilong màu trắng trong kích thước 03 x 05 cm bên trong có chứa 05 gói nhỏ kích thước 01 x 02 cm bọc ngoài bằng nilong màu xanh đều chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp lại cho Công an, Bằng khai nhận là Heroine mua về để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Bằng cùng vật chứng về trụ sở công an phường để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra, Bị cáo khai nhận: Khoảng 6 giờ 00 phút, sáng ngày 28/9/2018, Bằng đi bộ một mình ra khu vực cửa khẩu chợ Long Biên, phường P để tìm mua Heroine về để sử dụng. Tại đây, Bằng gặp và hỏi mua của một nam thanh niên không quen biết 01 triệu đồng tiền ma túy và được anh ta đưa lại cho 01 túi nilong màu trắng kích thước 03 x 05 cm ở bên trong có đựng 06 gói nhỏ Heroine được bao ngoài bằng nilong màu xanh có kích thước 01 x 02 cm. Mua xong, Bằng cầm số ma túy về nhà và đã sử dụng hết 01 gói Heroine. Còn lại 05 gói Heroine Bằng cất giấu dưới gầm bàn bán hàng của chị Đỗ Thu H, sinh năm 1976, Địa chỉ: số 11 ngõ 87, phố T, phường P - là vợ của Bằng đặt ở sân giữa nhà bếp và nhà ở của Bằng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, khi Tổ công tác Công an phường P kiểm tra hành chính, Bằng đã lấy số ma túy trên giao nộp cho tổ công tác.

Lời khai nhận của Đặng Việt B phù hợp với lời khai của nhân chứng, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Về đối tượng bán ma túy cho Bằng, Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra xác định chị Đỗ Thu H không biết việc Bằng tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có cơ sở xử lý.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilong màu trắng trong kích thước 03 x 05 cm bên trong có chứa 05 gói nhỏ kích thước 01 x 02 cm bọc ngoài bằng nilong màu xanh đều chứa chất bột dạng cục màu trắng.

Kết luận giám định số 7787/KLGD-PC09 ngày 07/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: *“Chất bột màu trắng bên trong 05 gói nilong màu xanh đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng: 1,290 gam.”*

Cáo trạng số: 06/CT-VKSBD ngày 09 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm C Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm vụ án và đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo phạm tội “Tàng trữ

trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét nhân thân bị cáo có 02 tiền án (01 tiền án đã xóa án tích, 01 tiền án chưa xóa án tích) lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo tại phiên tòa khai báo thành khẩn.

Đề nghị về hình phạt: Áp dụng Điểm c, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm s, Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án từ 22 tháng đến 28 tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x5 cm, bên trong chứa Heroine có khối lượng: 1,290 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của giám định viên và Đặng Việt B.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không có tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong sớm trở về với gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quá trình điều tra, truy tố liên quan đến việc giải quyết vụ án (Về hành vi, các quyết định tố tụng), Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tiến hành đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015;

[2] Nội dung: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 28/9/2018, tại trước cửa nhà số 11 ngõ 87, phố T, phường P, quận B, bị cáo có hành vi tàng trữ 01 túi nilong màu trắng trong kích thước 03 x 05 cm bên trong có chứa 05 gói nhỏ kích thước 01 x 02 cm bọc ngoài bằng nilong màu xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 1,290 gam, mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Công an phường P phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điểm c, Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độ

quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Xét nhân thân: - Ngày 15/09/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo khoản 1 Điều 94 Bộ luật hình sự năm 1985, phạt quản chế 03 năm sau khi mãn hạn tù. Ngày 06/02/1999 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội quyết định giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm (đã xóa án tích). Tiền án: - Ngày 17/08/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 18 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo Điểm b Khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, ra trại ngày 29/4/2016, tính đến ngày phạm tội lần này bị cáo chưa xóa án tích, nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo Điểm h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Khi xem xét, quyết định mức hình phạt đối với bị cáo: Hội đồng xét xử xét đến các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, khi bị bắt đã tự nguyện giao nộp số Heroine đang tàng trữ cho Tổ công tác Công an phường P. Do vậy áp dụng Điểm s, Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng kích thước 3 x 5 cm, bên trong chứa Heroine có khối lượng: 1,290 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của giám định viên và Đặng Việt B.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo hiện không xác định được lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Đề nghị của Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về Điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như phần xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp các quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các căn cứ, nhận định của Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điểm C, Khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điểm S, Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt:

- Đặng Việt B **01 (Một)** năm **10 (Mười)** tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất

ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Căn cứ Điểm c, Khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điểm a, Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu và tiêu hủy 01 bao niêm phong bên trong có chứa 01 túi nilon màu trắng kích thước 3x5 cm, bên trong chứa Heroine có khối lượng: 1,290 gam, đã qua giám định. Có chữ ký của giám định viên và Đặng Việt B, PC 09 đã lấy mẫu 0,065gam, số còn lại được niêm phong. Theo biên bản giao vật chứng số 34 CSĐT (ĐTMT) ngày 11 tháng 01 năm 2019.

- Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Công an quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B;
- UBND phường P, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long